

1.

“Cũng như những đứa trẻ khác,
thời thơ ấu của tôi đã trôi qua trong
tiếng cười vui và những giọt nước mắt.”

Garibaldi đã kể về những ngày thơ ấu của mình trong tập *Hồi kí*⁽¹⁾ rất nên thơ, viết khi tuổi già ở trên đảo Caprera như thế... Quả thật không ai có thể đoán được trước rằng đứa trẻ, con một thủy thủ, lại sẽ là người anh hùng nổi tiếng nhất của nhân dân Ý, một trong những vị lãnh tụ xuất sắc nhất của phong trào giải phóng dân tộc thế kỉ XIX và tên tuổi trở thành ngọn cờ đấu tranh giành tự do, độc lập.

Giuseppe Garibaldi sinh năm 1807 trong một gia đình mấy đời làm nghề hàng hải ở Nice⁽²⁾, một thị trấn cổ xưa, thanh bình và đẹp đẽ như tranh vẽ, ở miền Bắc nước Ý. Bấy giờ Nice chưa thuộc về nước Pháp.

(1) Tên tiếng Ý là *Memorie autobiografiche di Giuseppe Garibaldi* hoặc *Memorie di Garibaldi*, được Alexandre Dumas (cha) ghi chép và biên tập.

(2) Tiếng Ý là Nizza. Trong các bản *Garibaldi, Người Anh Hùng Áo Đỏ* đã in, các địa danh và tên riêng hầu hết đều được phiên âm ra tiếng Việt từ tiếng Pháp, vì thế trong bản in này, biên tập để tên gốc tiếng Pháp cho bạn đọc để nhận biết.

Cảnh nhà thế này: Ông bố tên gọi Domenico Garibaldi, đã trải qua nhiều biến cố, lúc khấm khá, lúc khó khăn, phần nhiều là nghèo túng, xưa nay chưa bao giờ giàu có. Đã thế nhà lại đông con, năm đứa: bốn trai, một gái. Bà mẹ thì xinh đẹp, dịu hiền. Hình ảnh của bà sau này sẽ luôn luôn dõi theo vị anh hùng trên những chặng đường phiêu lưu mạo hiểm của mình.

Garibaldi viết:

“Tôi vô cùng kiêu hãnh khi khẳng định rằng mẹ tôi có thể làm gương cho tất cả các bà mẹ ở trên đời. Nói vậy, tôi chắc đã diễn đạt được đầy đủ ý nghĩa của tôi.”

Giuseppe là con thứ hai và là con cưng của gia đình. Bố chú muốn chú sau này “nên người”, trở thành mục sư, luật sư, thầy thuốc, chứ đừng làm thủy thủ nữa; nhưng ông không đủ khả năng để thực hiện ý định, đành cho con học với một người bà con xa thường xuyên trú chân ở nhà ông. Người này dạy cho chú bé Giuseppe tiếng Latin và thần học. Nhưng những môn này thì chú lại không thích, và chú cũng không thích cả ông thầy nữa. Chú chỉ thích ra bãi biển nhìn sóng vỗ, bắt cua, nhặt vỏ ốc, bơi lội... và ban đêm thì nhìn các vì sao, tập tìm phương hướng.

Trong *Hồi kí*, Garibaldi kể:

“Tôi cũng không còn nhớ tôi biết bơi lội từ bao giờ. Hình như tôi sinh ra đã là lưỡng cư, có thể sống ở trên cạn và dưới nước như nhau.”

Một đoạn khác ông lại viết:

“Bầu trời mênh mông đầy sao đối với tôi không còn có gì là bí mật nữa cả.”

Như vậy đấy, con thủy thủ sẽ là thủy thủ. Sống cạnh biển sẽ là bạn bè của biển khơi.

Chính nhờ tài bơi lội và lòng can đảm mà ngay từ hồi mười tuổi, Garibaldi đã cứu được một phụ nữ. Chị ta ngồi giặt áo trên cầu ván một chiếc thuyền, vô ý trượt chân ngã xuống nước, thế rồi chìm ngấm. Giuseppe đang cùng các bạn chơi đùa trên bãi biển, thấy thế, không chút do dự, nhảy vội xuống, vớt chị ta đưa lên bờ, trước sự cảm phục của mọi người.

Giuseppe về nhà, ướm như chuột lội, nhưng chú sung sướng biết bao khi mẹ ôm chú vào lòng, triu mến, thân thương hơn lúc nào hết. Hình như bấy giờ, linh tính đã báo cho người mẹ biết trước rằng sau này con bà sẽ lập nên những chiến tích vĩ đại, con bà sẽ không chỉ cứu một người mà cứu cả dân tộc Ý.

Giuseppe rất hiếu động, nhưng có lúc lại thích ngồi yên lặng, một mình ngắm những rặng núi xa, nhìn mặt biển lấp lánh ánh nắng, hoặc nghe chim hót, nghe lá cây “rên rỉ vì muốn thở khí trời”! Chú cũng lại là một đứa bé dễ cảm xúc, dễ rung động vì những chuyện không đâu. Nhiều lần chú ngồi ôm mặt khóc vì lỡ làm gãy căng một con dế mèn! Thế đó, đứa trẻ giàu tình cảm và gan dạ này sẽ làm những việc kinh thiên động địa để thống nhất nước nhà và cứu vớt những người bị áp bức.

Giuseppe rất yêu mến ông thầy học thứ hai của mình, thầy Arena, nhớ ông suốt đời, thường nhắc đến ông trong hồi kí, bằng giọng hàm ơn không giấu giếm:

“Những điều ít ỏi mà tôi biết được là nhờ ở ông hết. Nhưng đặc biệt là ông đã dạy tiếng mẹ đẻ cho tôi và thường đọc những trang lịch sử Roma cho tôi nghe. Công ơn ấy, tôi không bao giờ quên... Tiếng Ý và lịch sử Roma đã giúp tôi nên người.”

Thầy Arena là sĩ quan giải ngũ. Thầy quê ở đâu, trình độ học vấn như thế nào, trẻ già đều không ai biết. Chỉ biết ngoài môn số học, thầy còn dạy cho Giuseppe tiếng mẹ đẻ và lịch sử nước Ý thời cổ đại; hai môn có ý nghĩa rất lớn đối với sự giáo dục của đứa bé.

Tiếng Latin là ngôn ngữ chết, ngôn ngữ của cha cố và của các nhà bác học, được dùng trong Kinh Thánh, trong các sách thần học, trong các tác phẩm triết học, lịch sử cao siêu. Còn tiếng Ý mới là ngôn ngữ thông thường của dân đồng quê, của các chàng thủy thủ, một thứ tiếng ngọt ngào, ý vị, sống động như bất cứ tiếng nói dân gian nào. Các bài hát ru lòng người hay nhất là được cất lên bằng thứ tiếng này, chứ không phải bằng thứ tiếng của các nhà trí thức sống tách rời quần chúng. Khi về già, nhớ lại thời thơ ấu của mình, say sưa nghe những bài dân ca Ý mà các thủy thủ hát, vị anh hùng dân tộc ấy đã nói lên ước mơ xa xưa:

“Ôi! Giá như những bài hát kia mà làm ra để ca tụng Tổ quốc giang sơn thì nó sẽ còn quý hóa biết dường nào! Nhưng bấy giờ có ai nói cho họ (tức là những người thủy thủ kia) biết rằng có một nước gọi là nước Ý đâu? Có ai dạy cho họ rằng chúng ta có một Tổ quốc đòi hỏi vùng lên và giải phóng đâu?”

Tiếng mẹ đẻ nuôi dưỡng, khơi gợi cho Giuseppe lòng yêu nước, bởi vì có biết yêu tiếng mẹ đẻ thì mới biết yêu nước, và đã yêu nước thì nhất định là yêu tiếng mẹ đẻ. Xưa cũng như nay đều như vậy cả.

Những trang sử chói lọi của nước Roma huy hoàng xưa kia càng làm cho Giuseppe kính trọng các vị anh hùng cổ đại quang vinh: César, Cicéron, Marc Antoine...! Những chiến thắng vẻ vang chống quân German xâm lược...! Nền văn minh rực rỡ hơn hai nghìn năm lịch sử! Tổ tiên nhân dân Ý vĩ đại biết chừng nào! Garibaldi lúc đó không thể không nghĩ đến địa vị vô cùng tủ nhục của nước Ý đang bị chia năm xẻ bảy, đang bị người nước ngoài thống trị. Chẳng phải là mẹ thường kể cho chú nghe, với tâm tình đau khổ, những tai họa mà nước Ý đã phải chịu đựng đó sao? Chính Garibaldi tâm sự: “Mẹ tôi đã dạy cho tôi đồng cảm với những con người bất hạnh.”

Tất cả những “nguyên liệu” tinh thần đó góp lại, nuôi dưỡng tình yêu thiết tha với người Ý và lòng trung thành tuyệt vời với nước Ý trong trái tim thơ trẻ của Garibaldi.

Giuseppe còn có một thầy học nữa là cha Giaume. Nhưng vị mục sư này, theo lời nhận xét của chính Giuseppe, không thể làm nảy nở lòng kính Chúa ở bất cứ đứa trẻ nào, bởi vì tư tưởng của ông rất phóng túng. Ông không hiểu nhiều về thần học, nhưng giỏi tiếng Anh và đã dạy tiếng Anh cho Giuseppe. Đó là một “nguồn vốn” quý giá, sau này trên bước đường phiêu lưu khắp bốn biển năm châu, Garibaldi luôn có dịp sử dụng.

2.

“Con thủy thủ, tôi lại sẽ là thủy thủ!”

“Các bạn đã từng thấy những đứa trẻ xinh đẹp, mặc áo sơ mi đỏ, quần xanh, đội mũ rơm, đứng ngả nghiêng trên chiếc thuyền lác lư giữa làn sóng bạc bao giờ chưa?”

Garibaldi giữ vẹn nguyên trong kí ức hình ảnh thi vị về những đứa trẻ được học việc trên thuyền trước khi thực sự trở thành thủy thủ.

Từ tấm bé, Garibaldi đã rất thích nghề hàng hải. Cả bố lẫn mẹ chú đều không muốn con mình theo cái nghề vất vả này, nhưng cuối cùng họ đành phải để chú làm bạn với biển khơi.

Năm mười ba tuổi, Garibaldi thực hiện chuyến đi đầu tiên của mình với tư cách là thủy thủ học việc trên con tàu Costanza, ba buồm, của bạn ông bố.

Đời thủy thủ của Garibaldi bắt đầu như thế.

Chú làm tất cả các việc dưới tàu: rửa boong, trèo lên mắc buồm, vá buồm, cầm lái, định hướng... Đồng thời,

những khi nhàn rỗi, chú tìm sách viết về thiên văn học. Và chú đã trải qua đủ các cấp bậc trước khi trở thành thuyền trưởng. Lòng can đảm của chú cũng được thử thách nhiều lần trong những năm tháng đầu tiên ấy.

Trên đại dương hồi bấy giờ bọn cướp biển mặc sức tung hoành. Chúng tấn công các tàu thuyền qua lại và cướp sạch mọi thứ. Trong một trận chiến đấu kịch liệt, giáp lá cà, cậu thanh niên Garibaldi với tài bắn chính xác đã hạ được tướng cướp khiến đồng đảng của hắn hoảng sợ tháo chạy.

Garibaldi kể:

“Qua lần chiến đấu dữ dội một mất một còn ấy, về sau này, tôi không còn biết sợ hãi là gì nữa.”

Say mê nghề đi biển, nhưng Garibaldi không hài lòng với cuộc đời bình thường của thủy thủ. Chàng thanh niên ấy ham đọc sách, ham hiểu biết, và đã bắt đầu suy tư trước cảnh khổ nhục của nhân dân Ý, ưu tư đến ách áp bức của người nước ngoài quàng lên đầu lên cổ nhân dân Ý. Anh đi tìm đường phục hưng nước Ý, đem lại cho nhân dân Ý cuộc sống tự do, hạnh phúc.

Garibaldi đến Roma lần đầu tiên ngày 12 tháng 4 năm 1825, bấy giờ đúng mười tám tuổi. Hai bố con cập tàu vào một hải cảng gần Roma rồi vì chuyện rắc rối gì đó họ phải dắt nhau đến tận Roma mới giải quyết được.

Nhìn trên bản đồ nước Ý trông giống một chiếc ủng từ lục địa Trung Âu đập vào lòng Địa Trung Hải, ba bề

bốn bên đều là biển. Bờ phía đông không tiện cho tàu thuyền ra vào bằng bờ phía tây, nên những đô thị lớn, những hải cảng lớn đều nằm ở bờ tây.

Thủ đô Roma cũng vậy. Đó là một thành phố cổ kính được xây dựng từ năm 753 trước Công nguyên, nằm giữa bình nguyên Latium, xung quanh là bảy ngọn đồi cao độ vài chục thước, có dòng sông Tiber chảy từ bắc xuống nam chia thành phố ra làm hai phần. Ở đây có nhiều thắng cảnh danh lam, hằng năm thu hút rất đông du khách.

Chàng thanh niên Garibaldi mãi mê ngắm những cung điện, đền đài, do bàn tay tài tình của những người nô lệ lao động tạo dựng lên từ hàng chục thế kỉ nay. Cứ đi vài đoạn đường lại gặp một rạp hát, một nhà thờ, một chiếc cầu treo, một hội trường, một chỗ diễn xiếc xoay tròn có nhiều bậc ngói. Tương truyền rạp hát Colosseum xây dựng từ năm 72 đến hết năm 80 mới xong, chứa được năm vạn người xem. Cho đến thế kỉ thứ V, đó là nơi biểu diễn các cuộc đấu võ, đấu mãnh thú, ồn ào náo nhiệt. Những thế kỉ sau, do động đất, do chiến tranh, Colosseum tàn phế chỉ còn lại khoảng nửa công trình được bảo tồn như di tích lịch sử.

Những trang sử oanh liệt mà thầy Arena đọc cho nghe thuở bé bây giờ sống lại trước mắt chàng thanh niên mơ mộng Garibaldi. Và trong lòng chàng lúc này không phải chỉ có Roma của thời quá khứ, mà đã hiện lên Roma của tương lai.

Garibaldi viết trong Hồi kí:

“Roma mà tôi nhìn thấy trong những giấc mơ tươi đẹp hồi niên thiếu không còn là Roma của thời quá khứ, mà là Roma của tương lai, mang trong mình nó nỗi đau của một dân tộc bị liệt cường⁽¹⁾ ghen ghét, bởi vì nó vĩ đại.

Tôi yêu Roma với tất cả tâm hồn nồng cháy của tôi, không phải chỉ vì những trận chiến đấu oai hùng của nó trong nhiều thế kỉ, mà còn là vì những sự việc bình thường nhỏ mọn mà tôi giữ lại trong trái tim như những kỉ niệm quý giá vô ngần. Tình yêu của tôi với Roma không hề giảm sút, mà càng tăng lên trong những năm tháng xa cách hay tù đày. Thường thường, có thể nói rằng luôn luôn, khi ở bên kia đại dương, cách nó hơn ba nghìn dặm, tôi cầu nguyện Đấng tối cao cho tôi được gặp lại nó. Với tôi, Roma là nước Ý, bởi vì trong tâm thức tôi chỉ có một nước Ý nguyên vẹn, các phần đất bị chia cắt được nối liền, và Roma là biểu tượng của sự thống nhất nước Ý.”

Những suy tư này không chỉ dừng lại ở mức suy tưởng, mà chẳng bao lâu sau sẽ trở thành sức mạnh thôi thúc chàng thanh niên dũng cảm và giàu mơ ước ấy hành động.

Tất nhiên, lần đầu đến Roma, Garibaldi còn quá trẻ, chưa có nhận định nào về các vị tu hành ở “Đất Thánh”. Mãi sau này, chính vì “Đất Thánh” và vì nước Ý mà Garibaldi mới có đánh giá về các cư sĩ ở đây:

“Họ không có chút lòng yêu nước nào. Họ là đồ đệ đời bại, biến chất của Chúa. Chúa thì giải phóng cho nô lệ, Chúa khôi phục sự bình đẳng giữa loài người, còn họ thì bán nước Ý cho ngoại quốc, mà không chỉ một lần, những bảy mươi bảy lần!”

Cuộc đời phiêu lưu mạo hiểm của Garibaldi từ đây về sau sẽ không bao giờ ngừng lại, trải qua bao nhiêu giông tố, bao nhiêu gian nguy, cho đến phút cuối cùng. Tử thần luôn luôn cận kề rình rập nhưng lúc nào anh cũng tin tưởng ở bản thân, tin tưởng ở tương lai, tin tưởng ở dân tộc Ý.

(1) Từ Hán Việt, chỉ các nước mạnh, các cường quốc hàng đầu trong một giai đoạn lịch sử nhất định.